TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Ông Đinh Chí Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Quách Thị Thu T, sinh năm 2001 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã AP, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Ông Trần Hoài Th, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trình bày của bà Quách Thị Thu T:*

Về hôn nhân: Bà Quách Thị Thu T và ông Trần Hoài Th tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã AP, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai vào ngày 02/8/2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường hay cãi vã với nhau, xét thấy hôn nhân không thể kéo dài nên bà T yêu cầu được ly hôn với chồng là ông Trần Hoài Th.

Về con chung: Bà Quách Thị Thu T và ông Trần Hoài Th có 01 con chung tên Quách Thị Thanh T, sinh ngày 20/7/2022 (giới tính nữ), hiện do bà T đang nuôi dạy. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T xác định bà và ông Th không có tài sản chung nên không đặt ra yêu cầu xem xét;

Nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Quách Thị Thu T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chồng là ông Trần Hoài Th. Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; ông Trần Hoài Th có nơi cư trú tại ấp B, xã TLB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Trần Hoài Th đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lí do, bà Quách Thị Thu T xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, xét xử vắng mặt bà T, ông Th theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Hôn nhân: Bà Quách Thị Thu T và ông Trần Hoài Th tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã AP, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai vào ngày 02/8/2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên bà T yêu cầu được ly hôn với chồng là ông Trần Hoài Th. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Th đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà T xác định bà và ông Th không còn tình cảm, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do ông Th vắng mặt không có lí do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà T và ông Th được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà Quách Thị Thu T và ông Trần Hoài Th có 01 con chung tên Quách Thị Thanh T, sinh ngày 20/7/2022 (giới tính nữ), hiện do bà T đang nuôi dạy. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, con chung hiện sống chung với bà T, dưới 36 tháng tuổi, là nữ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ, ông Th không có ý kiến phản hồi về việc bà T yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung nên cần chấp nhận cho bà T được

tiếp tục nuôi con, bà T không đặt ra yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Ông Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

[5] Tài sản chung: Bà T xác định bà và ông Th không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét, ông Th không có ý kiến gì phản hồi. Do đó, không xem xét là phù hợp.

[6] Về nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án không ai đặt ra yêu cầu xem xét về nợ chung của vợ chồng nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Quách Thị Thu T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị Thu T về việc ly hôn đối với ông Trần Hoài Th.

Về hôn nhân: Bà Quách Thị Thu T và ông Trần Hoài Th được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Quách Thị Thanh T, sinh ngày 20/7/2022 (giới tính nữ) cho bà Quách Thị Thu T tiếp tục nuôi dạy, bà T không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Ông Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung: Bà T xác định vợ chồng không có nên không xem xét.

Nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Quách Thị Thu T nộp án phí Hôn nhân và gia đình 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vào ngày 21 tháng 6 năm 2023, bà Quách Thị Thu T có dự nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003721 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đối trừ và chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự có mặt biết có quyền quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã AP;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh